

Luật số: /20.../QH15

DỰ THẢO
Xin ý kiến các Đoàn ĐBQH,
các cơ quan của Quốc hội

LUẬT
PHÒNG THỦ DÂN SỰ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật Phòng thủ dân sự.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định **nguyên tắc**, hoạt động phòng thủ dân sự; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân **trong** hoạt động phòng thủ dân sự; quản lý nhà nước và nguồn lực bảo đảm thực hiện phòng thủ dân sự.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Phòng thủ dân sự** là bộ phận của phòng thủ đất nước bao gồm các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh; phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ Nhân dân, cơ quan, tổ chức và nền kinh tế quốc dân.

2. Sự cố là tình huống **bất thường** do thiên nhiên, dịch bệnh, con người, hậu quả chiến tranh gây ra **hoặc đe dọa gây ra thiệt hại về người, tài sản, môi trường**.

3. **Thảm họa** là biến động do thiên nhiên, dịch bệnh nguy hiểm lây lan trên quy mô rộng hoặc do con người, hậu quả chiến tranh **gây ra** làm thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản, môi trường.

4. **Đối tượng dễ bị tổn thương** là nhóm người có đặc điểm và hoàn cảnh khiến họ có khả năng phải chịu nhiều tác động bất lợi **hơn** từ sự cố, thảm họa so với những nhóm người khác trong cộng đồng. Đối tượng dễ bị tổn thương bao gồm trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo, người nghèo, người mất năng lực hành vi dân sự, **người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn** và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động phòng thủ dân sự

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam **và** điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. **Đặt** dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước;

phát huy vai trò, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, các đoàn thể và Nhân dân.

3. Được tổ chức thống nhất từ Trung ương đến địa phương; có sự phân công, phân cấp, **phối hợp chặt chẽ** giữa các cơ quan, tổ chức và các lực lượng trong hoạt động phòng thủ dân sự.

4. Phòng thủ dân sự phải chuẩn bị **từ sớm, từ xa**, phòng là chính; thực hiện phương châm **bốn tại chỗ**; chủ động ứng phó kịp thời và khắc phục hậu quả **chiến tranh, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh**.

5. Kết hợp phòng thủ dân sự với bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, **ổn định đời sống** Nhân dân, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Việc áp dụng các biện pháp, huy động nguồn lực trong phòng thủ dân sự phải bảo đảm tính hợp lý, khả thi, hiệu quả, tránh lãng phí và phù hợp với **điều kiện, tính chất và cấp độ phòng thủ dân sự**.

7. **Hoạt động phòng thủ dân sự phải đảm bảo tính nhân đạo, công bằng, minh bạch và bình đẳng giới**.

Điều 4. Chính sách của Nhà nước trong phòng thủ dân sự

1. **Ưu tiên đầu tư xây dựng công trình phòng thủ dân sự chuyên dùng theo quy hoạch, kế hoạch**; mua sắm vật tư, trang thiết bị phòng thủ dân sự.

2. Nâng cao năng lực cho lực lượng phòng thủ dân sự, xây dựng lực lượng chuyên trách về tổ chức và trang bị hiện đại, chuyên nghiệp; tăng cường trang bị, phương tiện lưỡng dụng cho lực lượng vũ trang.

3. **Huy động các nguồn lực của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong nước để thực hiện hoạt động phòng thủ dân sự**.

4. **Phát triển**, nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến và hiện đại vào hoạt động phòng thủ dân sự.

5. Có chính sách, kế hoạch xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, ưu tiên thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để bảo đảm cho nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

6. **Khuyến khích, tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, cá nhân ủng hộ vật chất, tài chính, tinh thần cho hoạt động phòng thủ dân sự trên nguyên tắc tự nguyện, không trái với pháp luật Việt Nam và phù hợp với luật pháp quốc tế**.

7. Có kế hoạch xây dựng dự trữ quốc gia để bảo đảm cho phòng thủ dân sự. Việc quản lý, sử dụng dự trữ quốc gia để bảo đảm cho phòng thủ dân sự thực hiện theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia.

Điều 5. Áp dụng Luật Phòng thủ dân sự và các luật liên quan

1. **Hoạt động phòng thủ dân sự trên lãnh thổ Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật này và luật khác có liên quan**.

2. Hoạt động phòng, chống, khắc phục hậu quả của các sự cố được quy định trong luật khác thì áp dụng quy định của luật đó nhưng không trái với nguyên tắc hoạt động phòng thủ dân sự quy định tại Điều 3 của Luật này.

3. Trường hợp luật khác ban hành sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành có quy định về phòng thủ dân sự khác với quy định của Luật này thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật này, nội dung thực hiện theo quy định của luật đó.

Điều 6. Cấp độ phòng thủ dân sự và ban bố tình trạng thảm họa

1. Cấp độ phòng thủ dân sự là **sự phân định mức độ áp dụng các biện pháp** của các cấp chính quyền **trong phạm vi quản lý để** ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố làm cơ sở xác định trách nhiệm, biện pháp, nguồn lực của các cấp chính quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong **phòng thủ dân sự**.

2. Căn cứ xác định cấp độ phòng thủ dân sự bao gồm:

a) Phạm vi ảnh hưởng, khả năng lan rộng và **hậu quả có thể xảy ra** của sự cố, thảm họa;

b) **Vị trí** địa lý, **điều kiện tự nhiên, xã hội, đặc điểm tình hình quốc phòng, an ninh** của địa bàn chịu ảnh hưởng của sự cố, thảm họa;

c) Diễn biến, **mức độ** gây thiệt hại và thiệt hại **do** sự cố, thảm họa **gây ra**;

d) Khả năng ứng phó, **khắc phục hậu quả** sự cố, thảm họa của chính quyền địa phương và lực lượng phòng thủ dân sự.

3. Cấp độ phòng thủ dân sự được quy định như sau:

a) Phòng thủ dân sự cấp độ 1 được áp dụng để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa trong phạm vi địa bàn cấp huyện, **khi diễn biến, mức độ thiệt hại của sự cố, thảm họa vượt quá khả năng, điều kiện ứng phó, khắc phục hậu quả của lực lượng chuyên trách và chính quyền cấp xã**;

b) Phòng thủ dân sự cấp độ 2 được áp dụng để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa trong phạm vi địa bàn cấp tỉnh, **khi diễn biến, mức độ thiệt hại của sự cố, thảm họa vượt quá khả năng, điều kiện ứng phó, khắc phục hậu quả của chính quyền cấp huyện**;

c) Phòng thủ dân sự cấp độ 3 được áp dụng để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa trên địa bàn một hoặc một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương **khi diễn biến, mức độ thiệt hại của sự cố, thảm họa vượt quá khả năng, điều kiện ứng phó, khắc phục hậu quả của chính quyền cấp tỉnh**.

4. Trên cơ sở căn cứ xác định cấp độ phòng thủ dân sự quy định tại khoản 2 Điều này, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thủ tướng Chính phủ quyết định ban bố, bãi bỏ tình trạng thảm họa trong cả nước hoặc ở từng địa phương.

Điều 7. Khoa học và công nghệ trong phòng thủ dân sự

1. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến để đầu tư, xây dựng các công trình phòng thủ dân sự, công trình dân sinh **và trang bị các phương tiện, thiết bị, vật tư phòng thủ dân sự** đáp ứng yêu cầu phòng ngừa, ứng phó sự cố, thảm họa.

2. **Ứng dụng khoa học, công nghệ để** dự báo, cảnh báo tình hình sự cố, thảm họa, chuẩn bị nguồn lực và thực hiện các biện pháp phù hợp nhằm phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả.

3. Ứng dụng công nghệ dữ liệu trong quản lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu phục vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.

Điều 8. Hợp tác quốc tế trong phòng thủ dân sự

1. Nguyên tắc hợp tác quốc tế **trong phòng thủ dân sự bao gồm:**

a) Bảo đảm tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ **pháp luật Việt Nam**, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên **và thỏa thuận quốc tế có liên quan;**

b) Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế hợp tác trong phòng thủ dân sự;

c) Ưu tiên trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; phối hợp tìm kiếm, cứu nạn; đầu tư, xây dựng; công trình phòng thủ dân sự.

2. Nội dung hợp tác quốc tế **trong phòng thủ dân sự bao gồm:**

a) Trao đổi thông tin, dự báo, cảnh báo sự cố, thảm họa, **thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh;**

b) Tìm kiếm, cứu nạn; **cứu trợ nhân đạo;**

c) Hỗ trợ **ứng phó, khắc phục hậu quả** sự cố, thảm họa, **thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh;**

d) Đào tạo, huấn luyện, diễn tập, đầu tư, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; **xây dựng công trình phòng thủ dân sự.**

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Chống đối, cản trở, cố ý trì hoãn hoặc không chấp hành sự chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự của cơ quan hoặc người có thẩm quyền; từ chối tham gia tìm kiếm, cứu nạn trong trường hợp điều kiện thực tế cho phép.

2. **Làm hư hỏng, phá hủy, chiếm đoạt trang thiết bị, công trình phòng thủ dân sự;** sử dụng trang thiết bị phòng thủ dân sự **chuyên dùng** không đúng mục đích.

3. Gây **ra** sự cố, thảm họa làm tổn hại đến tính mạng, sức khỏe con người; thiệt hại tài sản của Nhà nước, Nhân dân, cơ quan, tổ chức và môi trường; nền kinh tế quốc dân.

4. Tạo chướng ngại vật nguy hiểm, cản trở hoặc chống lại người thi hành

nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

5. Xây dựng công trình làm giảm hoặc mất tác dụng của công trình phòng thủ dân sự; xây dựng trái phép công trình trong phạm vi quy hoạch công trình phòng thủ dân sự, công trình phòng thủ dân sự hiện có.

6. Khai thác, sử dụng không đúng công năng của công trình phòng thủ dân sự.

7. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định về phòng thủ dân sự; bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng thủ dân sự.

8. Lợi dụng hoạt động phòng thủ dân sự để xâm phạm lợi ích Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Chương II

HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

Mục 1

HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA

Điều 10. Xây dựng Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự

1. Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự được xây dựng theo chu kỳ 10 năm, tầm nhìn 20 năm và được cập nhật, điều chỉnh định kỳ 05 năm hoặc khi có thảm họa, chiến tranh.

2. Cơ sở xây dựng chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự ***bao gồm***:

a) Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng thủ dân sự, phòng thủ đất nước và phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh;

b) Thực tiễn hoạt động phòng thủ dân sự của quốc gia;

c) Kết quả xác định, đánh giá, phân vùng có nguy cơ sự cố, thảm họa;

d) Nguồn lực cho hoạt động phòng thủ dân sự.

3. Nội dung Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự ***bao gồm***: Quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, đề án, dự án trọng điểm và việc tổ chức thực hiện phòng thủ dân sự trên phạm vi cả nước.

4. Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự.

Điều 11. Xây dựng Kế hoạch phòng thủ dân sự

1. Kế hoạch phòng thủ dân sự các cấp được xây dựng theo chu kỳ 05 năm và được điều chỉnh hằng năm khi cần thiết.

2. Nội dung Kế hoạch phòng thủ dân sự ***bao gồm***:

a) Đánh giá, cập nhật hằng năm về đặc điểm dân sinh, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường, tình hình phát triển của các ngành kinh tế và cơ sở hạ tầng;

- b) Dự báo các tình huống sự cố, thảm họa có thể xảy ra;
- c) Xác định các biện pháp có thể được áp dụng tương ứng với từng cấp độ phòng thủ dân sự;
- d) Xác định nội dung phòng thủ dân sự cần lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước hoặc địa phương;
- đ) Xác định nguồn lực và tiến độ hằng năm và 05 năm để thực hiện kế hoạch phòng thủ dân sự;
- e) Xác định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Xây dựng, ban hành Kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia

a) Căn cứ quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự, kế hoạch phòng thủ đất nước và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, cơ quan chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và địa phương xây dựng Kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

b) Hằng năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất, cấp bách, vì lý do quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, cơ quan chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự, phối hợp với bộ, ngành có liên quan điều chỉnh Kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

4. Cơ quan chỉ huy phòng thủ dân sự cấp Bộ căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự, Kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành kế hoạch phòng thủ dân sự cấp bộ.

5. Cơ quan chỉ huy phòng thủ dân sự địa phương các cấp căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự, Kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia, kế hoạch phòng thủ dân sự cấp trên chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp ban hành kế hoạch phòng thủ dân sự của cấp mình.

Điều 12. Công trình phòng thủ dân sự

1. Công trình phòng thủ dân sự là công trình ***được sử dụng cho mục đích*** phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, chiến tranh.

2. Công trình phòng thủ dân sự ***bao*** gồm:

a) Công trình phòng thủ dân sự chuyên dụng;

b) Công trình khác có thể sử dụng cho mục đích phòng thủ dân sự.

3. ***Việc*** xây dựng công trình phòng thủ dân sự ***chuyên dụng theo quy hoạch, kế hoạch***, gắn với thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ, đảm bảo kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

4. Nhà nước có chính sách ***khuyến khích*** nhà đầu tư trong ***nước***, ngoài nước xây dựng công trình ***có thể sử dụng cho mục đích phòng thủ dân sự***. Chủ

đầu tư khi lập và thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo công trình, hạ tầng kỹ thuật liên quan đến phòng thủ dân sự phải bảo đảm yêu cầu hạn chế đến mức thấp nguy cơ rủi ro sự cố, thảm họa và bảo đảm tính ổn định của công trình trước sự cố, thảm họa; tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng, quy hoạch.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 13. Trang bị phòng thủ dân sự

1. Trang bị phòng thủ dân sự bao gồm các loại phương tiện, thiết bị, vật tư bảo đảm cho hoạt động phòng *thủ dân sự*.

2. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, **ngành, địa phương** trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục trang **thiết** bị phòng thủ dân sự; hướng dẫn việc sản xuất, dự trữ, sử dụng trang **thiết** bị phòng thủ dân sự.

3. Các Bộ, ngành, địa phương thực hiện việc đầu tư, mua sắm trang thiết bị phòng thủ dân sự theo kế hoạch phòng thủ dân sự các cấp.

Điều 14. Theo dõi, giám sát nguy cơ về sự cố, thảm họa

1. Điều tra, khảo sát, quan trắc, cập nhật, tổng hợp, xử lý thông tin và dự báo về nguy cơ xảy ra sự cố, thảm họa.

2. Nghiên cứu, phân tích các dạng thảm họa, sự cố có thể xảy ra trên địa bàn; lập bản đồ phân vùng rủi ro để theo dõi, giám sát.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật, liên thông và bảo đảm thông tin cho chính quyền các cấp và Nhân dân.

4. Sử dụng chung 01 số điện thoại **để tiếp nhận** thông tin về sự cố, thảm họa trên phạm vi toàn quốc.

Điều 15. Tuyên truyền, giáo dục về phòng thủ dân sự

1. Công dân được tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng thủ dân sự; trang bị kiến thức về phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung giáo dục, bồi dưỡng kiến thức về phòng thủ dân sự được đưa vào môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong nhà trường, chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo quy định của Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Các cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, tổ chức tuyên truyền, ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao nhận thức về phòng thủ dân sự.

Điều 16. Đào tạo, huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự

1. Đào tạo, huấn luyện phòng thủ dân sự **được quy định như sau:**

a) Các Bộ quy định nội dung, thời gian đào tạo, huấn luyện cho lực lượng phòng thủ dân sự do bộ mình quản lý;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **chỉ đạo** đào tạo, huấn luyện **cho lực lượng** phòng thủ dân sự tại địa phương.

2. Diễn tập phòng thủ dân sự **được quy định như sau:**

a) Cơ quan quân sự các cấp tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ có nội dung phòng thủ dân sự;

b) Các bộ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với các địa phương trên địa bàn thực hiện diễn tập phòng thủ dân sự theo kế hoạch của địa phương.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ KHI CÓ NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ, THẢM HỌA

Điều 17. Thông tin khi có nguy cơ sự cố, thảm họa

1. Thông tin về nguy cơ sự cố, thảm họa phải kịp thời, chính xác, được chuyển tải bằng ngôn ngữ tiếng Việt và ngôn ngữ khác phù hợp với đối tượng dễ bị tổn thương; trong trường hợp cần thiết được chuyển tải bằng tiếng dân tộc và tiếng nước ngoài.

2. Thông tin về nguy cơ sự cố, thảm họa được truyền tải bằng nhiều hình thức phù hợp với từng loại đối tượng.

3. Nội dung chính của bản tin dự báo, cảnh báo thảm họa, sự cố bao gồm: Loại sự cố, thảm họa; cường độ, cấp độ sự cố, thảm họa; dự kiến khu vực ảnh hưởng và dự báo diễn biến của sự cố, thảm họa.

Điều 18. Các biện pháp được áp dụng khi có nguy cơ xảy ra sự cố, thảm họa

Khi có nguy cơ xảy ra sự cố, thảm họa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp được áp dụng các biện pháp **quy định tại các luật khác có liên quan và các biện pháp** sau:

1. **Hướng dẫn**, sơ tán người, tài sản đến khu vực an toàn; bảo đảm trang bị, phương tiện bảo vệ cá nhân, lương thực, thực phẩm, **thuốc chữa bệnh**, nước uống và **nhu yếu phẩm** thiết yếu **khác** cho người tại khu vực sơ tán;

2. **Đặt biển báo hiệu, trạm gác và hạn chế** người, **phương tiện** vào khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố, thảm họa;

3. Ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng chuyên trách tiếp cận hiện trường để kịp thời tiến hành các biện pháp ứng phó với sự cố, thảm họa.

4. Tạm dừng một số hoạt động làm tăng nguy cơ xảy ra sự cố, thảm họa hoặc giảm hiệu quả các biện pháp ứng phó.

Điều 19. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện

1. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch, xây dựng phương án huy động lực lượng,

phương tiện để ứng phó thảm họa, sự cố.

2. Kiểm tra trang bị, phương tiện, vật tư hiện có; bổ sung trang bị, phương tiện, vật tư cho các khu vực trọng yếu.

3. Rà soát, chuẩn bị vật chất đảm bảo, các khu vực tập kết, tránh trú cho người dân.

4. Tăng cường bảo đảm thông tin liên lạc cho các lực lượng ở nơi có nguy cơ cao. Chuẩn bị tiếp nhận nhân lực, cơ sở hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin.

5. Các đơn vị tăng cường lực lượng trực, triển khai trước một bộ phận ở khu vực có nguy cơ cao để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

Mục 3

HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ KHI XẢY RA SỰ CỐ, THẢM HỌA

Điều 20. Thẩm quyền ban bố, bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự *khi xảy ra sự cố, thảm họa*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 1 trên địa bàn quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 2 trên địa bàn quản lý.

3. Thủ tướng Chính phủ ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 3.

4. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục ban bố, bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự.

Điều 21. Thẩm quyền điều động, huy động lực lượng, phương tiện

1. Bộ trưởng, ***Thủ trưởng cơ quan ngang bộ*** quyết định điều động, huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang bị theo quy định của pháp luật để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều động, huy động lực lượng của các ban, ngành, đoàn thể và người dân, các loại vật tư, phương tiện, trang bị của địa phương thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.

3. Vật tư, phương tiện được huy động để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự phải được hoàn trả ngay sau khi kết thúc nhiệm vụ; trường hợp bị thiệt hại thì được bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp cấp ***thiết***, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp nơi xảy ra sự cố, thảm họa ***được*** đề nghị tổ chức, cá nhân nước ngoài ***trên địa bàn quản lý*** hỗ trợ, giúp đỡ để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.

Điều 22. Thẩm quyền chỉ đạo, chỉ huy trong các cấp độ phòng thủ dân sự

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ huy các lực lượng, phương tiện tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi sự cố, thảm họa xảy ra trên địa bàn.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện **chỉ đạo**, chỉ huy các lực lượng, phương tiện trên địa bàn để thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự cấp độ 1.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **chỉ đạo**, chỉ huy các lực lượng, phương tiện trên địa bàn để thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự cấp độ 2.

4. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, **địa phương** liên quan chỉ đạo các lực lượng thuộc quyền thực hiện phòng thủ dân sự **ở khu vực Quân đội quản lý và** trên các vùng biển Việt Nam không thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

5. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự cấp độ 3.

Điều 23. Biện pháp được áp dụng trong phòng thủ dân sự cấp độ 1

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện có quyền quyết định áp dụng các biện pháp sau đây:

1. Sơ tán người, tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm.

2. Bảo đảm trang bị, phương tiện bảo vệ cá nhân, lương thực, thực phẩm, **thuốc chữa bệnh**, nước uống và **nhu yếu phẩm** thiết yếu **khác** cho người trong khu vực xảy ra sự cố, thảm họa.

3. Cấm, **hạn chế** người, phương tiện vào những khu vực nguy hiểm

4. Phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an ninh trật tự **tại khu vực xảy ra sự cố, thảm họa**.

5. Tổ chức tiêu tủy, khử độc, khử khuẩn, **vệ sinh môi trường**.

6. Bảo vệ công trình phòng thủ dân sự đang bị sự cố.

Điều 24. Biện pháp được áp dụng trong phòng thủ dân sự cấp độ 2

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh có quyền quyết định áp dụng các biện pháp sau đây:

1. **Các biện pháp quy định tại Điều 22 của Luật này.**

2. Thực hiện **cách ly**, giãn cách xã hội **phù hợp với** mức độ **của sự cố, thảm họa** trên địa bàn.

3. Chuyển đổi hình thức hoặc tạm dừng hoạt động **của** trường học, hoạt động tập trung đông người **tại nơi** công cộng, cơ sở vui chơi, giải trí, hoạt động kinh doanh dịch vụ không thiết yếu.

4. Hạn chế **hoặc tạm dừng** tổ chức lễ hội, nghi lễ tôn giáo, giải đấu thể thao, hoạt động văn hóa nghệ thuật, sự kiện có tập trung đông người.

5. **Kiểm tra**, kiểm soát hoạt động giao thông **tại khu vực xảy ra sự cố, thảm họa**.

6. Áp dụng các **biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng** theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Biện pháp được áp dụng trong phòng thủ dân sự cấp độ 3

Thủ tướng Chính phủ có quyền quyết định áp dụng các biện pháp sau đây:

1. Các biện pháp quy định tại Điều 23 của Luật này.

2. Cách ly tập trung, giãn cách xã hội **phù hợp với** mức độ của sự cố, thảm họa trên địa bàn.

3. Tạm dừng một số hoặc tất cả hoạt động của trường học, hoạt động tập trung đông người tại nơi công cộng, cơ sở vui chơi, giải trí, tập trung đông người, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thiết yếu.

4. Tạm dừng tổ chức lễ hội, nghi lễ tôn giáo, giải đấu thể thao, hoạt động văn hóa nghệ thuật, sự kiện có tập trung đông người.

5. Hạn chế hoặc tạm dừng việc xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh nếu thấy cần thiết để bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

5. Hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động giao thông vận tải ra vào địa bàn xảy ra sự cố, thảm họa trừ trường hợp vì lý do công vụ.

6. Tạm dừng tiếp nhận trực tiếp hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến.

Điều 26. Biện pháp phòng thủ dân sự trong tình trạng khẩn cấp

1. Biện pháp phòng thủ dân sự khi xảy ra sự cố, thảm họa trong tình trạng khẩn cấp bao gồm:

a) Các biện pháp quy định tại Điều 24 của Luật này;

b) Giãn cách xã hội, cách ly tập trung người đi và đến từ khu vực xảy ra thảm họa;

c) Hỗ trợ an sinh xã hội tại các vùng dịch, khu vực cách ly, chia cắt ở khu vực xảy ra thảm họa;

d) Ổn định tâm lý của người dân trong khu vực xảy ra thảm họa;

đ) Dừng hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở khu vực xảy ra thảm họa.

2. Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ tình hình thực tế quyết định áp dụng các biện pháp quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Luật này, quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp và biện pháp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người chỉ huy đơn vị quân đội được giao quản lý địa phương thiết quân luật căn cứ tình hình thực tế quyết định áp dụng các biện pháp quy định tại Điều 23, Điều 24 và Điều 25 của Luật này, quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp, quy định của pháp luật về thiết quân luật và biện pháp quy

định tại khoản 1 Điều này.

Điều 27. Biện pháp phòng thủ dân sự được áp dụng trong tình trạng chiến tranh

1. Biện pháp *phòng thủ dân sự* được áp dụng *trong tình trạng chiến tranh* bao gồm:

- a) Triển khai hệ thống đài quan sát, thông báo, báo động và cảnh báo;
- b) Tổ chức sơ tán người và tài sản;
- c) Cát giấu phương tiện, trang bị vào các công trình ngầm, hang, động;
- d) Dự trữ lương thực, thực phẩm và nước uống;

đ) Xây dựng bổ sung hầm ẩn nấp, công trình ngầm, công trình phòng, tránh kết hợp với ngụy trang, nghi binh; triển khai mục tiêu giả, hạn chế ánh sáng, tiếng động vào ban đêm;

e) Khắc phục, vô hiệu hóa *tác nhân gây hại của* vũ khí hủy diệt *hàng loạt*.

2. *Căn cứ tình hình thực tế, người có thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp quy định tại Điều 23, 24, 25 và Điều 26 của Luật này, quy định của pháp luật về tình trạng chiến tranh và biện pháp quy định tại khoản 1 Điều này.*

Mục 4

KHẮC PHỤC HẬU QUẢ SỰ CỐ, THẢM HỌA

Điều 28. Hoạt động khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa

1. Tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; hỗ trợ nhu yếu phẩm thiết yếu đảm bảo đời sống của người dân.

2. Khắc phục, sửa chữa cơ sở hạ tầng công cộng thiết yếu.

3. Khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường, phòng, chống dịch bệnh.

4. Thống kê, *đánh giá* thiệt hại; hỗ trợ an sinh xã hội, *khôi phục sản xuất, bảo đảm đời sống Nhân dân và duy trì mọi hoạt động của xã hội*.

5. *Ban hành, thực hiện chính sách, biện pháp hỗ trợ đặc biệt về an sinh xã hội, lao động việc làm; thuế; tài chính; thủ tục hành chính; đầu tư, kinh doanh; xuất nhập cảnh và các lĩnh vực cần thiết khác.*

6. *Điều trị người bị thương, nhiễm độc, nhiễm xạ; dự trữ, vô trùng nước; hạn chế, cách ly, chống các tác nhân sinh học trong khu vực bị nhiễm độc, nhiễm xạ.*

Điều 29. Thống kê, đánh giá thiệt hại

1. *Ban* chỉ huy phòng thủ dân sự cấp bộ có trách nhiệm giúp Bộ trưởng thống kê, đánh giá thiệt hại do sự cố, thảm họa gây ra trong phạm vi lĩnh vực quản lý, gửi *Ban* chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự để tổng hợp, báo cáo Chính phủ,

Thủ tướng Chính phủ.

2. **Ban** chỉ huy phòng thủ dân sự **địa phương** các cấp có trách nhiệm thống kê, **đánh giá** thiệt hại trên địa bàn quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan phòng thủ dân sự cấp trên.

3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thống kê, đánh giá thiệt hại do sự cố, thảm họa gây ra **trên** địa bàn quản lý và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **thống kê**, đánh giá thiệt hại do sự cố, thảm họa gây ra tại địa phương mình gửi **Ban** chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 30. Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục thiệt hại

1. Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ vào **thống kê, đánh giá** thiệt hại **tại** địa phương **để** xây dựng kế hoạch cứu trợ, hỗ trợ **khắc phục** thiệt hại do sự cố, thảm họa gây ra.

2. Kế hoạch cứu trợ, hỗ trợ **khắc phục** thiệt hại xác định cụ thể đối tượng cần cứu trợ, hỗ trợ và nguồn lực để thực hiện.

Điều 31. Huy động, vận động đóng góp tự nguyện và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ

1. **Nguyên tắc** huy động, **vận động đóng góp tự nguyện** và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ để khắc phục thiệt hại do sự cố, thảm họa **được quy định như** sau:

- a) Tuân theo quy định của pháp luật;
- b) Căn cứ vào mức độ thiệt hại;
- c) Bảo đảm công bằng, công khai, **kịp thời, đúng đối tượng** và tránh trùng lặp;
- d) Có sự phối hợp với chính quyền địa phương nơi có đối tượng được cứu trợ, hỗ trợ;
- đ) Việc cứu trợ, hỗ trợ cần tập trung đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người dân bị ảnh hưởng bởi sự cố, thảm họa, **ưu tiên** đối tượng dễ bị tổn thương.

2. **Việc** huy động, **vận động đóng góp tự nguyện** và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ **được quy định như sau**:

a) Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp huy động nguồn lực theo thẩm quyền để phục vụ công tác cứu trợ khẩn cấp và hỗ trợ theo quy định của pháp luật;

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam các cấp vận động **đóng góp tự nguyện** và phân bổ nguồn lực để cứu trợ, hỗ trợ khẩn cấp theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức, cá nhân **vận động đóng góp tự nguyện thực hiện** theo quy định của pháp luật **và** có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi được hỗ trợ.

trợ để thực hiện cứu trợ, hỗ trợ cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố, thảm họa gây ra.

3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này.

Chương III

CHỈ ĐẠO, CHỈ HUY, LỰC LƯỢNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

Điều 32. Hoạt động chỉ đạo, điều hành

1. Theo dõi, giám sát nguy cơ xảy ra thảm họa, sự cố; nắm chắc diễn biến tình hình; thông báo cho các lực lượng, người dân tin tức có liên quan.

2. Xác định cấp độ và áp dụng biện pháp phòng thủ dân sự phù hợp.

3. Chuẩn bị phương án ứng phó; phân công cán bộ kiểm tra địa bàn có nguy cơ xảy ra sự cố, thảm họa.

4. Bổ sung lực lượng, sẵn sàng triển khai sở chỉ huy tại chỗ, chỉ đạo trực tiếp khu vực trọng yếu, địa bàn trọng điểm.

5. Kiểm tra khu vực sơ tán, khu tập kết để sẵn sàng sử dụng khi chuyển lên cấp độ phòng thủ dân sự cao hơn.

Điều 33. Thẩm quyền chỉ đạo hoạt động phòng thủ dân sự

1. *Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo phòng thủ dân sự trong phạm vi cả nước.*

2. *Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo về phòng thủ dân sự.*

3. *Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chỉ đạo, điều hành về phòng thủ dân sự đối với các cơ quan, đơn vị thuộc quyền và hướng dẫn triển khai thực hiện phòng thủ dân sự trên lĩnh vực ngành trong phạm vi cả nước.*

4. *Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chỉ đạo, tổ chức thực hiện về phòng thủ dân sự ở địa phương.*

Điều 34. Chỉ huy lực lượng phòng thủ dân sự

1. *Việc tổ chức chỉ huy các lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự của bộ, ngành trung ương, địa phương do người đứng đầu bộ, ngành trung ương, địa phương quyết định.*

2. *Người đứng đầu các cơ quan chức năng ở địa phương theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ huy lực lượng thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo lĩnh vực quản lý.*

3. *Trường hợp hoạt động phòng thủ dân sự liên quan đến nhiều lĩnh vực, cơ quan chỉ huy phòng thủ dân sự địa phương tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp chỉ huy, phối hợp các cơ quan, lực lượng*

tham gia. Trường hợp vượt quá khả năng, phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải báo cáo Ban chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự và Thủ tướng Chính phủ.

4. Chỉ huy các đơn vị Quân đội, Công an điều động và chỉ huy lực lượng thuộc quyền tham gia, phối hợp thực hiện hoạt động phòng thủ dân sự.

Điều 35. Cơ quan chỉ đạo quốc gia, cơ quan chỉ huy phòng thủ dân sự

1. Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia có chức năng tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc tổ chức, chỉ đạo, điều hành hoạt động phòng thủ dân sự trên phạm vi cả nước. Bộ Quốc phòng là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia.

2. Ban chỉ huy phòng thủ dân sự được thành lập ở các bộ, cơ quan ngang bộ, có chức năng tham mưu cho Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, trong việc tổ chức, chỉ đạo, điều hành hoạt động phòng thủ dân sự trong phạm vi, lĩnh vực quản lý.

3. Ban chỉ huy phòng thủ dân sự địa phương có chức năng tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh trong việc tổ chức, chỉ đạo, điều hành hoạt động phòng thủ dân sự trong địa bàn quản lý; các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm tham mưu, chỉ huy, chỉ đạo theo lĩnh vực được phân công.

4. Chính phủ quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, của Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia; ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp bộ; ban chỉ huy phòng thủ dân sự địa phương.

Điều 36. Lực lượng phòng thủ dân sự

1. Lực lượng nòng cốt bao gồm:

a) Dân quân tự vệ;

b) Công an xã, phường, thị trấn, dân phòng;

c) Lực lượng chuyên trách để ứng phó, khắc phục các sự cố, thảm họa theo quy định của pháp luật đối với các ngành và lĩnh vực cụ thể;

d) Lực lượng thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân được huy động, điều động theo quy định của pháp luật.

đ) Lực lượng khác thuộc Bộ, ngành có chức năng theo quy định của pháp luật.

d) Lực lượng thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Lực lượng rộng rãi do toàn dân tham gia.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Chương IV

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân

1. Cá nhân có quyền sau đây:

- a) Tiếp cận thông tin về sự cố, thảm họa do cơ quan có thẩm quyền ban hành;
- b) Tham gia hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa khi được huy động;

c) Được bồi thường, hoàn trả vật tư, phương tiện theo quy định của pháp luật về trung mua, trưng dụng tài sản;

d) **Được** hưởng tiền công lao động khi tham gia phòng thủ dân sự theo **quyết định** huy động của người có thẩm quyền;

đ) **Người tham gia hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa** nếu bị thương, bị chết được xem xét, hưởng chế độ, chính sách như đối với thương binh, liệt sỹ theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng;

e) Được cứu trợ, hỗ trợ khi bị thiệt hại do sự cố, thảm họa theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân có nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự theo kế hoạch của địa phương;

b) **Tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự khi có yêu cầu;**

c) Chuẩn bị sẵn sàng vật tư, phương tiện **theo khả năng** để đảm bảo an toàn trước sự cố, thảm họa;

d) Chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm bảo đảm an toàn cho bản thân và gia đình khi sự cố, thảm họa xảy ra; tham gia hỗ trợ cộng đồng phòng, chống sự cố, thảm họa; giúp đỡ người bị thiệt hại do sự cố, thảm họa tại địa phương; thực hiện vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh trong khu vực sinh sống và làm việc;

đ) Chấp hành sự hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền về sơ tán người, phương tiện ra khỏi hoặc không đi vào khu vực nguy hiểm; chấp hành quyết định huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để phục vụ hoạt động ứng phó khẩn cấp của cơ quan có thẩm quyền;

g) **Thông báo**, cung cấp thông tin về diễn biến sự cố, thảm họa, thiệt hại do sự cố, thảm họa cho cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi nhận biết của mình.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức

1. Cơ quan, tổ chức có quyền sau đây:

a) Tiếp cận thông tin về phòng thủ dân sự do các cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Được hoàn trả hoặc bồi thường vật tư, phương tiện bị hư hỏng trong

quá trình huy động làm nhiệm vụ;

c) Tham gia xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự tại địa phương;

d) Tham gia thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng thủ dân sự; nâng cao kiến thức về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa phù hợp với điều kiện cụ thể;

đ) Được cứu trợ, hỗ trợ khi bị thiệt hại do sự cố, thảm họa theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức có nghĩa vụ sau đây:

a) Tuyên truyền, vận động người **lao động, người** dân, thành viên trong **cơ quan**, tổ chức mình chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự;

b) Chủ động xây dựng, bảo vệ công trình, cơ sở vật chất thuộc phạm vi quản lý bảo đảm an toàn trước sự cố, thảm họa;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa;

d) Tuân thủ quyết định huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm của người có thẩm quyền để phục vụ hoạt động phòng thủ dân sự;

đ) Chủ động thực hiện vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh trong phạm vi quản lý.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế

1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa tại Việt Nam có quyền sau đây:

a) Được miễn thuế, lệ phí về nhập khẩu, xuất khẩu đối với phương tiện, trang thiết bị, hàng hóa phục vụ hoạt động cứu trợ khẩn cấp, tìm kiếm, cứu nạn theo quy định của pháp luật **về thuế, phí, lệ phí**;

b) Được ưu tiên về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú; nhập khẩu, xuất khẩu đối với phương tiện, trang thiết bị, hàng hóa phục vụ hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa tại Việt Nam có nghĩa vụ sau đây:

a) Đăng ký hoạt động với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam;

b) Hoạt động đúng mục đích đã đăng ký, tuân thủ pháp luật Việt Nam.

3. Tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam tham gia hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 37, Điều 38, khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Chương V

NGUỒN LỰC CHO PHÒNG THỦ DÂN SỰ, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

Điều 40. Nguồn lực cho phòng thủ dân sự

1. Nguồn tài chính cho phòng thủ dân sự bao gồm:

- a) Ngân sách nhà nước;
- b) Nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân;
- c) Quỹ phòng thủ dân sự.
- d) Nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Nhà nước bảo đảm ngân sách cho phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước ở khu vực biên giới, hải đảo, vùng chiến lược, trọng điểm về phòng thủ dân sự.

3. Tài sản phục vụ phòng thủ dân sự là tài sản công do Nhà nước thống nhất quản lý và bảo đảm bao gồm:

a) Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị lực lượng vũ trang bao gồm tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng, tài sản phục vụ công tác quản lý về quốc phòng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Tài sản trung mua, trung dụng, huy động và tài sản khác được Nhà nước giao cho các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị lực lượng vũ trang quản lý phục vụ phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật về trung mua, trung dụng tài sản.

4. Nhà nước có kế hoạch xây dựng dự trữ quốc gia để bảo đảm cho phòng thủ dân sự. Việc quản lý, sử dụng dự trữ quốc gia để bảo đảm cho phòng thủ dân sự thực hiện theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia.

Điều 41. Quỹ phòng thủ dân sự

Phương án 1:

1. Quỹ phòng thủ dân sự là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, được thành lập ở Trung ương và cấp tỉnh để huy động nguồn lực xã hội cho hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này.

Quỹ phòng thủ dân sự được hình thành trên cơ sở điều tiết từ các quỹ ngoài ngân sách có liên quan đến hoạt động phòng thủ dân sự.

2. Quỹ phòng thủ dân sự được sử dụng để hỗ trợ hoạt động phòng thủ dân sự và ưu tiên hỗ trợ cho các hoạt động sau đây:

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do sự cố, thảm họa;

b) Hỗ trợ tu sửa nhà ở, làm nhà ở, cơ sở y tế, trường học.

3. Nguồn tài chính của Quỹ phòng thủ dân sự:

a) Nguồn tài chính của Quỹ phòng thủ dân sự Trung ương bao gồm hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước; ***Trong trường hợp cấp bách, Thủ tướng Chính phủ quyết định điều tiết từ các quỹ để phục vụ việc ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.***

b) Nguồn tài chính của Quỹ phòng thủ dân sự cấp tỉnh bao gồm hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

4. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ phòng thủ dân sự:

a) Không vì mục đích lợi nhuận;

b) Quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch;

c) Hỗ trợ cho các hoạt động phòng thủ dân sự mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

5. Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập, quản lý, sử dụng quỹ phòng thủ dân sự; điều tiết từ các quỹ ngoài ngân sách có liên quan đến hoạt động phòng thủ dân sự.

Phương án 2: Quỹ phòng thủ dân sự

Trong trường hợp cấp bách, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập quỹ theo quy định của pháp luật để quản lý, sử dụng các nguồn tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền, tài sản của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác cho hoạt động phòng chống, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.

Điều 42. Chế độ, chính sách đối với lực lượng phòng thủ dân sự

1. Người làm nhiệm vụ trực thường xuyên tại cơ quan thường trực **Ban** chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự, **Ban** chỉ huy phòng thủ dân sự cấp bộ, **Ban** chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp địa phương được hưởng chế độ khi thực hiện nhiệm vụ.

2. Người được điều động, huy động huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng trợ cấp; khi ốm đau, bị tai nạn, chết hoặc bị suy giảm khả năng lao động được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí, trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật; ***có thành tích thì được khen thưởng.***

3. Cơ quan, tổ chức, công dân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ lực lượng phòng thủ dân sự có thành tích thì được khen thưởng; bị thiệt hại về tài sản thì được đền bù; bị tổn hại về danh dự, nhân phẩm thì được khôi phục; người bị thương tích, tổn hại sức khỏe, tính mạng thì bản thân hoặc gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC VỀ PHÒNG THỦ DÂN SỰ

Điều 43. Nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự

1. Nội dung quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự **bao gồm**:

a) Ban hành, **trình cấp có thẩm quyền ban hành** và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự; Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, đề án, dự án về phòng thủ dân sự;

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức về phòng thủ dân sự;

c) Tổ chức đào tạo, huấn luyện, diễn tập, xây dựng lực lượng, công trình và **bảo đảm** trang bị, phương tiện phòng thủ dân sự;

d) Hợp tác quốc tế về phòng thủ dân sự;

đ) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, **giải quyết khiếu nại tố cáo**, sơ kết, tổng kết, khen thưởng về phòng thủ dân sự.

2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự **được quy định như sau**:

a) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự trong phạm vi cả nước;

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm trước Chính phủ, **chủ trì, phối hợp** thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự thuộc phạm vi lĩnh vực được phân công trên phạm vi cả nước;

c) Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự tại địa phương.

Điều 44. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan **thực hiện các nhiệm vụ sau đây**:

1. Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các vấn đề liên ngành về phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng và **tổ chức thực hiện** chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự, kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia; hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, bảo đảm **trang bị**, phương tiện, thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công trong phạm vi cả nước.

4. Xây dựng nội dung, chương trình giáo dục, huấn luyện, diễn tập, bồi

dưỡng kiến thức phòng thủ dân sự cho lực lượng **phòng thủ dân sự** trên lĩnh vực được phân công.

5. Hướng dẫn xây dựng các công trình phòng thủ dân sự **chuyên dụng gắn với thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ.**

6. Thẩm định kế hoạch phòng thủ dân sự.

7. Tổ chức nghiên cứu, phổ biến ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ về phòng thủ dân sự.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế về phòng thủ dân sự.

9. Tổ chức thống kê, kiểm tra, **xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo**, thanh tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng về hoạt động phòng thủ dân sự.

Điều 45. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự **thuộc lĩnh vực quản lý.**

2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ có liên quan và chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch, phương án và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội **trên** địa bàn, khu vực xảy ra sự cố, thảm họa.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch cấp quốc gia ứng phó sự cố cháy lớn; ứng phó sự cố an ninh mạng.

4. Xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự trong Công an nhân dân; phối hợp tổ chức lực lượng, phương tiện sẵn sàng, ứng phó sự cố, thảm họa, tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

5. Chủ trì, **phối hợp với các Bộ có liên quan và chính quyền địa phương** đấu tranh với **hoạt động** lợi dụng sự cố, thảm họa **để gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội.**

Điều 46. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự **thuộc** lĩnh vực **quản lý.**

2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các biện pháp giảm nhẹ hậu quả sự cố, thảm họa do thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

3. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch cấp quốc gia ứng phó sự cố vỡ đê, hồ, đập; sự cố cháy rừng; bão, áp thấp, lũ, lụt; lũ quét, lũ ống, sạt, lở đất đá và các loại hình thiên tai khác.

Điều 47. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải

1. Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm giao thông trong phòng thủ dân sự.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ có liên quan và Ủy ban nhân

dân cấp tỉnh xây dựng và triển khai các kế hoạch, phương án về sử dụng hạ tầng giao thông, các trang thiết bị, phương tiện, vật tư vận tải trong phạm vi phụ trách để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự. Khi xảy ra sự cố, thảm họa, chỉ đạo, điều hành các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tổ chức lực lượng, phương tiện sơ tán người dân, tìm kiếm, cứu nạn theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự.

3. Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Y tế, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch cấp quốc gia: Ứng phó tai nạn tàu, thuyền trên biển; tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa đặc biệt nghiêm trọng; tai nạn máy bay xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam. Triển khai kế hoạch, phương án sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn; điều hành các đội tìm kiếm, cứu nạn thuộc ngành giao thông vận tải; khi xảy ra sự cố chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức các đội vận tải để sơ tán người dân, phương tiện đến khu vực an toàn, tiếp tế hậu cần, chuyên thương.

4. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao trong việc cấp phép và phối hợp với lực lượng, phương tiện của nước ngoài thực hiện tìm kiếm, cứu nạn khi xảy ra sự cố, thảm họa.

Điều 48. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán chi thường xuyên hàng năm để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức điều hành việc thực hiện kế hoạch dự trữ quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xuất cấp kịp thời, đầy đủ hàng dự trữ quốc gia phục vụ công tác phòng thủ dân sự khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 49. Trách nhiệm của Bộ Y tế

1. Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự *thuộc lĩnh vực quản lý*.

2. **Công bố, thông tin về** tình hình dịch bệnh, mức độ ảnh hưởng và biện pháp phòng chống dịch bệnh.

3. Xây dựng, huấn luyện lực lượng huy động *cho* ngành y tế **để phòng thủ dân sự**.

4. Phối hợp với Bộ Quốc phòng quy hoạch hệ thống các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quân dân y ở khu vực biên giới, biển, đảo; tăng cường năng lực hệ thống y tế cho hoạt động phòng thủ dân sự.

Điều 50. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Ban hành hoặc *trình cấp có thẩm quyền* ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa về môi trường. Chỉ đạo và điều phối việc tổ chức kiểm tra, xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn liên tỉnh, liên quốc gia, hướng dẫn việc xác định thiệt hại và việc tổ

chức khắc phục ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ có liên quan xây dựng trung tâm nghiên cứu, hệ thống dự báo, cảnh báo sự cố, thảm họa do thiên nhiên, môi trường liên quan đến phòng thủ dân sự.

3. Tổ chức thực hiện các hoạt động quan trắc, điều tra, khảo sát thu thập thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tai biến địa chất.

4. Chỉ đạo thực hiện dự báo, cảnh báo, cung cấp đầy đủ, kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo sự cố, thiên tai liên quan đến địa chất, khí tượng, thủy văn, hải văn cho Ban chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự, các bộ, ngành, địa phương và phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

5. Chỉ đạo việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

Điều 51. Trách nhiệm của Bộ Công Thương

1. Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự, bảo đảm an toàn các công trình thủy điện thuộc phạm vi quản lý.

2. Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, khai thác điện nguyên tử, khoáng sản, hóa chất độc hại, vật liệu nổ công nghiệp để hạn chế nguy cơ xảy ra sự cố, thảm họa trong lĩnh vực công nghiệp; quản lý chặt chẽ việc xuất nhập khẩu các loại hóa chất độc hại, gây nguy hiểm.

3. Chủ trì, phối hợp với các bộ có liên quan chỉ đạo và hướng dẫn việc xử lý các vụ nổ, sập hầm lò ở các cơ sở sản xuất, khai thác điện nguyên tử, than, xăng, dầu mỏ, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan xây dựng Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố cháy nổ giàn khoan, đường ống dẫn dầu, hóa chất độc, khí, sự cố sập đổ hầm lò khai thác khoáng sản; hướng dẫn các địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và chuẩn bị lực lượng, phương tiện thực hiện ứng phó sự cố tràn dầu, sự cố hóa chất độc theo quy định.

5. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch dự trữ nguồn năng lượng để duy trì các hoạt động quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và phục vụ nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

6. Ổn định giá cả thị trường, bảo đảm các mặt hàng thiết yếu cho người dân trong vùng xảy ra sự cố, thảm họa và khi có chiến tranh.

Điều 52. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự và có trách nhiệm sau đây:

1. Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ***ban hành và tổ chức thực hiện*** văn bản pháp luật về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực ***quản lý***.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tổ chức thực hiện kế hoạch, biện pháp phòng thủ dân sự; tổ chức lực lượng, phương tiện của mình làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo lệnh điều động của cấp có thẩm quyền.

3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng thanh tra, kiểm tra, ***xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo***, sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác phòng thủ dân sự.

Điều 53. Trách nhiệm của chính quyền địa phương

1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Quyết định ***chủ trương, biện pháp xây dựng lực lượng phòng thủ dân sự, ngân sách*** bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.

b) Giám sát việc tuân ***thủ*** Hiến pháp, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về phòng thủ dân sự ở địa phương.

2. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự ở địa phương, có trách nhiệm sau đây:

a) Ban hành văn bản đề tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp và các nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao về phòng thủ dân sự ở địa phương;

b) Chỉ đạo xây dựng, thực hiện kế hoạch phòng thủ dân sự; xây dựng, huấn luyện, huy động lực lượng, phương tiện, vật tư của địa phương thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự; bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng phòng thủ dân sự ở địa phương;

c) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về bảo đảm ngân sách cho hoạt động phòng thủ dân sự ở địa phương.

d) Chỉ đạo và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo, khen thưởng về phòng thủ dân sự ở địa phương.

Điều 54. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan tuyên truyền, vận động người dân thực hiện pháp luật về phòng thủ dân sự; giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng thủ dân sự của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 55. Quy định chuyển tiếp

1. Ban chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự được thành lập trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

2. Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn các bộ, ngành, địa phương tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự, Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành, địa phương thành lập.

Điều 56. Bãi bỏ, sửa đổi một số điều của các luật có liên quan đến phòng thủ dân sự

1. Sửa đổi Điều 13 của Luật Quốc phòng như sau:

“Điều 13. Phòng thủ dân sự

Hoạt động phòng thủ dân sự thực hiện theo quy định của Luật Phòng thủ dân sự.”

2. Bãi bỏ Điều 44 Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

3. Sửa đổi, bổ sung cụm từ “Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh” tại Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 thành “Ban chỉ huy phòng thủ dân sự địa phương”; “Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai cấp bộ” tại Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 thành “Ban chỉ huy phòng thủ dân sự”.

4. Sửa đổi khoản 3 Điều 10 Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 như sau:

“3. Quỹ phòng, chống thiên tai được sử dụng để hỗ trợ hoạt động phòng, chống thiên tai và ưu tiên hỗ trợ cho các hoạt động sau đây:

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai, sự cố, thảm họa; ưu tiên cho đối tượng dễ bị tổn thương;

b) Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học;

c) Xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, sự cố, thảm họa.”

5. Sửa đổi khoản 1 Điều 62 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm như sau:

“1. Quỹ hỗ trợ phòng, chống dịch được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật để hỗ trợ điều trị, chăm sóc người mắc bệnh truyền nhiễm, các hoạt động phòng, chống dịch khác và điều tiết để hỗ trợ các hoạt động phòng thủ dân sự”

6. Sửa đổi khoản 1 Điều 151 Luật Bảo vệ môi trường như sau:

“1. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, quỹ bảo vệ môi trường cấp tỉnh là tổ chức tài chính nhà nước, được thành lập ở trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để cho vay ưu đãi, nhận ký quỹ, tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tài chính đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường và điều tiết để hỗ trợ các hoạt động phòng thủ dân sự.”

7. Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 91 Luật Năng lượng nguyên tử như sau:

“c) Điều tiết để hỗ trợ các hoạt động phòng thủ dân sự.”

Điều 57. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Vương Đình Huệ